## BÀI TẬP VẬN DỤNG CƠ BẢN

**EX1: Cho dạng đúng của động từ ở dạng quá khứ (V2) và quá khứ phân từ (V3), dùng bảng động từ bất quy tắc nếu cần.**

| V | V2 |
|---|---|
| be (là) | |
| bring (mang đến) | |
| buy (mua) | |
| cut (cắt) | |
| do (làm) | |
| eat (ăn) | |
| find (tìm) | |
| found (thành lập) | |
| go (đi) | |
| have (có) | |
| keep (giữ) | |
| lie (nằm) | |
| lie (nói dối) | |
| lose (mất) | |
| make (làm) | |
| move (di chuyển) | |
| play (chơi) | |
| provide (cung cấp) | |
| put (đặt) | |
| read (đọc) | |
| see (nhìn) | |
| sleep (ngủ) | |
| spend (dành) | |
| study (học) | |
| take (mang đi) | |
| think (nghĩ) | |
| travel (du lịch) | |
| visit (thăm) | |
| work (làm việc) | |
| write (viết) | |

**EX3. Chia các động từ trong ngoặc ở thì quá khứ đơn.**

1. Last week, my mother (take) _____ me to the zoo.
2. When we (arrive) _____ at the party, there (not be) _____ many people there.
3. My mother (say) _____ that she (buy) _____ me a new dress.
4. Last summer, my father (teach) _____ me to drive.
5. I (start) _____ doing charity when I (be) _____ a first year student.
6. Many rich people (donate) _____ money for this volunteer program.
7. My friend (ring) _____ me yesterday and (invite) _____ me to his party.

LIVEWORKSHEETS

8. What (you/ watch) _____ on TV last night?
9. When my father (be) _____ young, he (use to) _____ be the most handsome boy in the village.
10. _____ (you/ go) to see the concert yesterday?
11. My performance (not be) _____ really good. I (not feel) _____ happy about it.
12. Jim (spend) _____ the whole day taking after his brother.
13. I (write) _____ a letter to my foreign friend but he (not write) _____ back.
14. _____ (they/ be) students of our school?
15. Yesterday, I (see) _____ Jim at a bookstore.

---

**EX5. Hoàn thành câu với những động từ cho sẵn ở thì quá khứ đơn (thể khẳng định hoặc phủ định).**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| *disturb* | *put* | *like* | *be* | *hold* |
| *have* | *decide* | *sleep* | *stay* | *cost* |

1. It was freezing outside, so I _____ on my coat.
2. My mother was very busy yesterday, so I _____ her.
3. Yesterday was Mary's birthday but she _____ a party.
4. We were exhausted, so we _____ to leave the party early.
5. The bed was very uncomfortable. Tim _____ well.
6. The musical wasn't very good. I _____ it much.
7. The restaurant wasn't very expensive. It _____ much to have dinner there.
8. I had to look after my little sister yesterday, so I _____ time to call you.
9. It _____ hard to lift the boxes. They weren't very heavy.
10. It was raining heavily, so I _____ in.

LIVEWORKSHEETS